

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 634/2020/HS-ST  
Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến  
Các Hội thẩm nhân dân:  
Ông Lê Lương Thiện – Bí thư Đoàn P. Bình Đa, TP. Biên Hòa  
Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí  
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 573/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 619/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 884/2020/QĐ-HPT ngày 10/11/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 30/TB-TA ngày 23/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1988, tại Kiên G.

Nơi cư trú: ấp 5 Biển A, xã Nam T, huyện An B, tỉnh Kiên G; Chỗ ở hiện nay: khu phố 1, phường Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng N; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh C, sinh năm 1968 và bà Võ Thị N, sinh năm 1967; Vợ: Phạm Ngọc H, sinh năm 1991 (đã ly hôn) – Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt: 11/6/2020 đến ngày 19/6/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

+ Bị hại: **Cháu Phạm Thị Bích T**, sinh ngày 14/7/2006.

Địa chỉ: Dân phố 33, thị trấn Phan Rí C, huyện Tuy P, tỉnh Bình T.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường Long Bình T, TP. Biên B, tỉnh Đồng N.

+ **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Dân phố 33, thị trấn Phan Rí C, huyện Tuy P, tỉnh Bình T.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng N.

(Bà P, cháu T có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V, quen biết cháu Phạm Thị Bích T, sinh ngày 14/7/2006 trong quá trình làm chung công ty “Han Ba” tại phường Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng N.

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/6/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 68B1-204.61 đến khu nhà trọ thuộc khu phố 2, phường Long Bình T, TP. Biên H chở cháu T đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày V chở cháu T về. Trên đường về, V chở cháu T vào khu vực bãi đất trống trên đường Nguyễn Thị Mi thuộc khu phố 1, phường Long Bình T, TP. Biên H; được sự đồng ý của cháu T, V đã một lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu T, sau đó T chở cháu T về nhà.

Đến ngày 11/6/2020, bà Phạm Thị Kim P (mẹ của cháu T) phát hiện việc V giao cầu với cháu T nên làm đơn trình báo Công an TP. Biên H.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 68B1-204.61 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 của Lê Văn V. Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H đã giao trả cho V.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 0464/TD/2019 ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận về tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Phạm Thị Bích T như sau:

+ Màng trinh: Hình khe, đường kính lớn lỗ trinh 1,4 cm. Màng trinh không rách, bờ mép thân và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại Công văn số 238/TTPY/2020 ngày 17/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng N thể hiện: “Có thể màng trinh của Phạm Thị Bích T thuộc loại màng trinh có cấu tạo sợi chun nhiều và dày nên khi quan hệ tình dục màng trinh loại này có xu hướng giãn ra mà không rách hoặc khi thực hiện hành vi giao cầu đối tượng đưa dương vật vào âm hộ của nạn nhân không vượt màng trinh”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Văn V đã bồi thường tổn thất sức khỏe và tinh thần cho bị hại Phạm Thị Bích T số tiền 20.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim P (đại diện hợp pháp cho bị hại) đã làm đơn bãi nại cho Lê Văn V.

Tại bản cáo trạng số 555/CT-VKSBH ngày 29/9/2020 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V đã khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2020, tại khu đất trống thuộc khu phố 1, phường Long Bình T, TP. Biên H bị cáo đã có hành vi giao cấu 01 lần với cháu Phạm Thị Bích T, sinh ngày 14/7/2006 khi cháu T chưa tròn 16 tuổi. Sau đó, sự việc được phát hiện và gia đình của cháu T đã đến Công an phường Long Bình T trình báo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn V đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật nhằm thực hiện hành vi giao cấu với cháu T khi cháu T chưa tròn 16 tuổi nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của bị hại mà còn làm tổn thương về tâm sinh lý cho cháu T về sau cũng như gia đình của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; qua đó thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phạm Thị Bích T số tiền 20.000.000 đồng; bị hại và diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ

hình phạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến ngày 19/6/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người ĐDHPBH (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phước Tiến**